

NHÓM CỔ PHIẾU VỪA VÀ NHỎ HÚT TIỀN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Nhà đầu tư nên theo dõi nhóm cổ phiếu có nền tích lũy tốt, chưa tăng nhiều, có yếu tố cơ bản hỗ trợ như hưởng lợi từ xuất khẩu, đầu tư công, hoặc chứng khoán. Hạn chế mua đuổi ở vùng giá cao.

BÁN

Tận dụng nhịp hồi để chốt lời từng phần các mã đã tăng nóng, cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro khi chỉ số tiến tới các ngưỡng cản cao hơn.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

CTG

MUA

↑ 9,04%

VND42.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall nghi lễ nhưng tâm lý vẫn tích cực nhờ ông Trump hoãn kế hoạch thuế quan đối với EU.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Lực cầu bắt đáy được kích hoạt quanh ngưỡng 1.290 điểm, giúp nhiều nhóm cổ phiếu hồi phục mạnh mẽ sau nhịp điều chỉnh sâu. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu xuất khẩu, BĐS KCN và BĐS nhà ở đồng loạt hồi phục mạnh, cho thấy dòng tiền đầu cơ quay trở lại. Về kỹ thuật, việc chỉ số vượt lên vùng kháng cự 1.325 – 1.332 điểm kèm theo thanh khoản cải thiện là tín hiệu xác nhận cho đà tăng ngắn hạn quay trở lại. Xu hướng hiện tại chuyển sang tích cực hơn, với mục tiêu tiếp theo là vùng 1.345 – 1.360 điểm, nếu thanh khoản tiếp tục được duy trì.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.603,07	-0,61	-2,21
S&P 500	5.802,82	-0,67	-1,34
Nasdaq	18.737,21	-1,00	-2,97
VIX	20,57	-7,72	18,56
DAX	24.027,65	1,68	20,69
FTSE 100	8.717,97	-0,24	6,67
CAC40	7.828,13	1,21	6,06
Hang Seng	23.216,87	-0,28	15,74

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	66,82	BUY	
MACD (12,26)	20,56	BUY	
ADX (14)	19,37	BUY	
SMA5	1.319,80	BUY	
SMA20	1.278,57	BUY	
SMA50	1.271,14	BUY	
SMA100	1.272,44	BUY	
SMA200	1.265,61	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** nghỉ lễ nhưng chỉ số chứng khoán tương lai của Hoa Kỳ vẫn tăng mạnh vào tối Thứ Hai khi các nhà đầu tư cảm thấy nhẹ nhõm khi Tổng thống Donald Trump hoãn kế hoạch áp dụng mức thuế quan thương mại cao đối với Liên minh Châu Âu.
- **Theo thông tin từ Vinatex**, xuất khẩu dệt may của Việt Nam trong tháng 4/2025 đạt 3,64 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 13,9 tỷ USD tăng 11% so với cùng kỳ.
- **Ngày 18/05/2025**, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 03/2025/TT-NHNN ngày 29/04/2025 quy định về việc mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài. Thông tư số 03/2025/TT-NHNN sẽ có hiệu lực kể từ ngày 16/06/2025.
- **BSI:** 12/6 tới sẽ là ngày đăng ký cuối cùng BSC chốt danh sách trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 10:1, tương ứng phát hành hơn 22,3 triệu cổ phiếu. Nguồn vốn phát hành từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC năm 2024 đã kiểm toán.
- **DXG:** CTCP Tập đoàn Đất Xanh thông báo sẽ phát hành hơn 148 triệu cp thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:17 (17%). Ngày đăng ký cuối cùng là 05/06. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 04/06.
- **HAX:** Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh vừa có nghị quyết HĐQT lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bán tài sản tọa lạc tại đường Võ Văn Kiệt, quận Bình Tân, TP.HCM với diện tích 6.282,6 m2. Về giá chuyển nhượng, Haxaco mong muốn không thấp hơn 180 triệu đồng/m2, tương ứng tổng giá trị chuyển nhượng dự kiến không thấp hơn 1.130,868 tỷ đồng.
- **TCM:** Theo báo cáo cập nhật kinh doanh tháng 4, CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công thông báo doanh thu công ty mẹ hơn 305 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 32 tỷ đồng, tăng 50% so với tháng 4/2024. Doanh thu lũy kế 4 tháng đầu năm đạt 1.298 tỷ đồng, tăng trưởng 8% và ước đạt 29% kế hoạch doanh thu năm. Lợi nhuận sau thuế ở mức 109,5 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ và đạt khoảng 39% kế hoạch.
- **BVH:** HĐQT Tập đoàn Bảo Việt vừa thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, dự kiến được tổ chức vào 8h30 ngày 21/6/2025 tại Hội trường tầng 6, toà nhà Bảo Việt, 71 Ngõ Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.334,96	-0,27	27,07
Dầu WTI	61,34	-0,31	-14,47
Dầu Brent	64,59	-0,23	-13,46
Than	100,40	0,00	-19,84
Đồng	9.610,00	1,15	9,60
Quặng sắt	97,08	0,21	-7,39
Thép	453,00	0,00	-4,78

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	98,795	-0,14	-8,93
USD/JPY	142,27	0,41	10,49
USD/CNY	7,1856	0,01	1,58
EUR/USD	1,1401	0,12	10,11
GBP/USD	1,358	0,12	8,50

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	696,32	25.550	-0,20
FPT	468,20	117.300	0,17
MWG	449,29	64.500	0,47
TCB	606,51	30.350	0,66
STB	427,31	41.550	-0,60

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	476.273,48	57.000	0,35
BID	251.715,82	35.850	0,00
CTG	210.772,18	39.250	1,16
FPT	173.760,02	117.300	0,17
TCB	214.418,25	30.350	0,66

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

CTG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

MUA

39.250

42.800

9,04%

39.000-39.500

<36.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng quý 1 năm 2025 đạt 14,9 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2024, tiếp tục cao nhất ngành ngân hàng. LNTT đạt 6,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2024.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của CTG tập trung vào việc tăng trưởng bền vững và kiểm soát rủi ro. Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản từ 8-10%, dư nợ tín dụng theo hạn mức NHNN phê duyệt, nguồn vốn huy động tăng trưởng tương ứng, và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 1,8%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Sau khi hồi phục gần 20% từ vùng đáy, cổ phiếu CTG đang bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn do áp lực chốt lời gia tăng. Hiện tại, CTG đang tiếp cận vùng kháng cự kỹ thuật tại đường MA100 ngày – ngưỡng cản quan trọng cần vượt qua để xác lập xu hướng tăng mới. Khi đó, có thể cân nhắc tăng tỷ trọng với tỷ lệ giải ngân phù hợp khẩu vị rủi ro.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	70.353	81.539	21.257
LNTT (tỷ đ)	24.990	31.764	12.245
LNST (tỷ đ)	20.045	25.483	9.878
Nợ/VCSH (%)	294	323	0
ROE (%)	14,78	18,60	18,26
ROA (%)	1,04	1,15	1,14
EPS (VNĐ)	3.200	4.720	4.806
P/E (lần)	8,5	8,0	8,17
P/B (lần)	1,16	1,38	1,38

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	55,44	BUY	
MACD (12,26)	0,20	BUY	
ADX (14)	19,36	BUY	
SMA5	39.170	BUY	
SMA20	38.330	BUY	
SMA50	39.180	BUY	
SMA100	39.280	SELL	
SMA200	37.110	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			9,77%
2	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			0,83%
3	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			1,37%
4	GVR	Nắm giữ	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2			8,87%
5	CTG	Nắm giữ	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			1,95%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
2	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
3	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
4	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
5	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
6	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
7	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
8	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
9	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
10	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
11	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
12	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
13	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
14	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
15	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VN-Index: 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1 (50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2 (50%)	21-22	~18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	(Có thể DCA về 61-62)
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1 (50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2 (50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1 (50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2 (50%)	25.5-26	~13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room